TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 271/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 397, 416, và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhânthụ lý số: 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Đặng Ngọc P, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Ngọc P và ông Nguyễn Văn Cthuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Đặng Ngọc P và ông Nguyễn Văn C được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Ngọc P và ông Nguyễn Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2008 ngày 15/12/2008 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Đặng Ngọc P và ông Nguyễn Văn C hết giá trị pháp lý kể từ ngày 01/10/2019.

- Về con chung: Bà Đặng Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 23/8/2009 và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 19/6/2013. Ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 23/8/2009 và Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 19/6/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/01con/01tháng) cho đến khi 02 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2019.

Kể từ ngày bà Đặng Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con đúng thời hạn, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Đặng Ngọc P và ông Nguyễn Văn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tr ông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó . Vì lợi ích của con chưa thành niên , Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực t iếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Ngọc P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhângia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà Pđã nộp theo biên lai thu số :AA/2016/0032011ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;

THẨM PHÁN

- CC THADS huyện D;
- UBND xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (số: 129; quyển số: 01//2008);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

Lê Long Tỵ